TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST
Ngày: 17 - 11 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đỗ Thị Ngọc B, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện PH, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ: ấp M, thị trấn CD,

huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (Theo giấy ủy quyền số 350/UQ-NHCS ngày 17/11/2021). (có mặt)

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Thanh M; Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ; Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Căn cứ đơn đề nghị vay vốn và hợp đồng vay vốn Ngân hàng C huyện PH của ông Nguyễn Thanh M. Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện PH đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh M vay số tiền 26.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số:

- 6000006500127848 nợ gốc là 14.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn trả nợ ngày 06/8/2013. Lãi phát sinh đến ngày 17/11/2021 nợ gốc còn lại 14.000.000 đồng và nợ lãi là 12.761.982 đồng.

- 6000006500127849 nợ gốc là 8.000.000 đồng, lãi suất 0.25%/tháng, thời hạn vay 120 tháng, thời hạn trả nợ ngày 06/12/2019. Lãi phát sinh đến ngày 17/11/2021, nợ gốc còn lại là 8.000.000 đồng và nợ lãi là 2.945.216 đồng.

- 6000006500127850 nợ gốc là 4.000.000 đồng, lãi suất 0.9%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 06/5/2017. Lãi phát sinh đến ngày 17/11/2021, nợ gốc còn lại là 4.000.000 đồng và nợ lãi là 4.654.235 đồng.

Qua nhiều lần Ngân hàng C kéo dài thời hạn trở nợ nhưng ông Nguyễn Thanh M vẫn không trả nợ cho ngân hàng đồng thời cũng không thực hiện nộp lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng. Mặc dù đã được Ủy ban nhân dân xã, Hội đoàn thể nhận ủy thác và cán bộ ngân hàng đôn đốc trả nợ, đóng lãi nhiều lần nhưng ông Nguyễn Thanh M dây dưa cố tình không trả nợ cho ngân hàng. Xét thấy ông M đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh M phải trả nợ cho Ngân hàng C số tiền gốc là 26.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt nên không có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 26.000.000 đồng và lãi là 20.271.433 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh theo mức lãi suất đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn Nguyễn Thanh M phải trả tiền gốc và tiền lãi đã vay của nguyên đơn, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Căn cứ giấy đề nghị vay vốn của ông Nguyễn Thanh M vào các ngày 03/12/2009, ngày 20/6/2010, ngày 20/4/2012 thì Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện PH có giải ngân cho ông Nguyễn Thanh M 03 khoản vay như sau:

[4.2] Khoản vay 4.000.000 đồng, mục đích vay khoan cây nước, lãi suất vay trong hạn là 0.9%/ tháng, lãi suất vay quá hạn là 130% lãi suất vay trong hạn (tương ứng 1.17%/tháng), thời hạn vay từ ngày 23/5/2012 đến ngày 06/5/2017 thì hết hạn trả nợ. Khoản vay này ông M đã trả được 124.800 đồng tiền lãi.

[4.3] Khoản vay 8.000.000 đồng, mục đích vay cất nhà ở, lãi suất vay trong hạn là 0.25%/ tháng, lãi suất vay quá hạn là 130% lãi suất vay trong hạn (tương ứng 0.325%/tháng), thời hạn vay từ ngày 12/02/2010 đến 06/12/2019 thì hết hạn trả nợ. Khoản vay này ông M đã trả được 20.000 đồng tiền lãi.

[4.4] Khoản vay 14.000.000 đồng, mục đích vay cải tạo vườn tạp, lãi suất vay trong hạn là 0.65%/tháng, lãi suất vay quá hạn là 130% lãi suất vay trong hạn (tương ứng 0.845%/tháng), thời hạn vay từ ngày 21/9/2010 đến ngày 06/8/2013 thì hết hạn trả nợ. Khoản vay này ông M đã trả được 2.144.566 đồng tiền lãi.

[4.5] Xét thấy, các khoản vay nêu trên đã quá thời hạn thanh toán nhưng phía bị đơn là ông Nguyễn Thanh M vẫn chưa thanh toán đủ nợ gốc và nợ lãi cho phía Ngân hàng C. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), trường hợp này bị đơn ông Nguyễn Thanh M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.6] Tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ lại tổng số tiền gốc là 26.000.000 đồng và tiền lãi là 20.271.433 đồng. Do vậy, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ lại, đồng thời còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 228, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh M phải trả cho Ngân hàng C 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng tiền gốc và 20.271.433 (hai mươi triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm ba mươi ba) đồng tiền lãi, tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 46.271.433 (bốn mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó, khoản nợ gốc 4.000.000 (bốn triệu) đồng có tiền lãi là 4.565.235 (bốn triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng; khoản nợ gốc 8.000.000 (tám triệu) đồng có tiền lãi là 2.945.216 (hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm mười sáu) đồng; khoản nợ gốc 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng có tiền lãi là 12.761.982 (mười hai triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi hai) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận tương ứng trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết (khoản nợ gốc 4.000.000 đồng có lãi suất quá hạn là 1.17%/tháng, khoản nợ gốc 8.000.000 đồng có lãi suất quá

hạn là 0.325%/tháng, khoản nợ gốc 14.000.000 đồng có lãi suất quá hạn là 0.845%/tháng).

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Thanh M phải chịu 2.313.572 (hai triệu ba trăm mười ba nghìn năm trăm bảy mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **CHỦ TỌA**

Phan Công Điện Nguyễn Văn Dương **Hà Thái Thơ**